

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số: 58 /TB-ĐHTDM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

Tên trường: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Mã trường: TDM

Loại hình trường: Công lập (đa ngành)

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh	Đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học	Năm bắt đầu thực hiện đào tạo ngành đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học
1	Marketing	7340115	136/QĐ-ĐHTDM	14/01/2022				2022	2022		
2	Sư phạm Ngữ văn	7140217	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021		0
3	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	979-QĐ-ĐHTDM	02/07/2019				2019	2021		0
4	Ngôn ngữ Anh	8220201	450/QĐ-BGDĐT	20/02/2015				2015	2021		
5	Tài chính - Ngân hàng	7340201	412/QĐ-BGDĐT	30/01/2013				2013	2021		0
6	Hoá học	7440112	3160/QĐ-BGDĐT	21/08/2012				2012	2021		0

7	Giáo dục Tiểu học	7140202	3160/QĐ-BGDĐT	21/08/2012				2012	2021		0
8	Toán học	7460101	1270/QĐ-BGDĐT	20/04/2016				2016	2021		0
9	Quan hệ quốc tế	7310206	25/QĐ-ĐHTDM	25/09/2020				2021	2021		
10	Quản lý đất đai	7850103	1305/QĐ-BGDĐT	17/04/2017				2017	2021		0
11	Tài chính - Ngân hàng	8340201	727/QĐ-BGDĐT	12/03/2020				2020	2021		
12	Kế toán	7340301	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021		0
13	Kiểm toán	7340302	136/QĐ-ĐHTDM	14/01/2022				2022	2022		
14	Luật	7380101	5646/QĐ-BGDĐT	20/12/2012				2012	2021		0
15	Kỹ thuật phần mềm	7480103	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021	X	2010
16	Công tác xã hội	7760101	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011				2011	2021		0
17	Công nghệ thực phẩm	7540101	05/QĐ-ĐHTDM	14/01/2020				2020	2021		0
18	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	25/QĐ-ĐHTDM	25/09/2020				2021	2021		0
19	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605	979/QĐ-ĐHTDM	02/07/2019				2019	2021		0
20	Công nghệ thông tin	7480201	05/QĐ-ĐHTDM	14/01/2020				2020	2021	X	2020
21	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	3160/QĐ-BGDĐT	21/08/2012				2012	2021		0
22	Quản lý văn hoá	7229042	136/QĐ-ĐHTDM	14/01/2022				2022	2022		
23	Quy hoạch vùng và đô thị	7580105	5646/QĐ-BGDĐT	20/12/2012				2012	2021		0
24	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu	7480205	14/QĐ-ĐHTDM	18/10/2019				2020	2021	X	2020
25	Công nghệ chế biến lâm sản	7549001	1841/QĐ-BGDĐT	28/06/2019				2019	2021		0
26	Du lịch	7810101	05/QĐ-ĐHTDM	14/01/2020				2020	2021	X	2020
27	Hệ thống thông tin	7480104	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011				2011	2021	X	2011
28	Sư phạm Lịch sử	7140218	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021		0
29	Mỹ thuật	7210407	14/QĐ-ĐHTDM	18/10/2019				2020	2021		0
30	Kế toán	8340301	1256/QĐ-BGDĐT	15/04/2015				2015	2021		
31	Tâm lý học	7310401	979/QĐ-ĐHTDM	02/07/2019				2019	2021		0
32	Quản lý công	7340403	136/QĐ-ĐHTDM	14/01/2022				2022	2022		
33	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	1840/QĐ-BGDĐT	28/06/2019				2019	2021		0
34	Lịch sử Việt Nam	9229013	5623/QĐ-BGDĐT	28/12/2018				2019	2021		
35	Kiến trúc	7580101	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011				2011	2021		0

36	Quản lý giáo dục	8140114	451/QĐ-BGDĐT	10/02/2015				2015	2021		
37	Giáo dục Mầm non	7140201	3160/QĐ-BGDĐT	21/08/2012				2012	2021		0
38	Âm nhạc	7210405	14/QĐ-ĐHTDM	18/10/2019				2020	2021		0
39	Kỹ thuật môi trường	7520320	25/QĐ-ĐHTDM	25/09/2020				2021	2021		0
40	Văn học Việt Nam	8220121	431/QĐ-BGDĐT	04/02/2016				2016	2021		
41	Khoa học môi trường	7440301	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011				2020	2021		0
42	Thương mại điện tử	7340122	136/QĐ-DHTDM	14/01/2022				2022	2022		
43	Quản lý nhà nước	7310205	1270/QĐ-BGDĐT	20/04/2016				2016	2021		0
44	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	5646/QĐ-BGDĐT	20/12/2012				2012	2021		0
45	Khoa học môi trường	8440301	2113/QĐ-BGDĐT	22/06/2016				2016	2021		
46	Quản lý công nghiệp	7510601	412/QĐ-BGDĐT	30/01/2013				2013	2021		0
47	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	1842/QĐ-BGDĐT	28/06/2019				2019	2021		0
48	Quản trị kinh doanh	8340101	1256/QĐ-BGDĐT	15/04/2015				2015	2021		
49	Truyền thông đa phương tiện	7320104	25/QĐ-ĐHTDM	25/09/2020				2021	2021		0
50	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	05/QĐ-ĐHTDM	14/01/2020				2020	2021		0
51	Luật kinh tế	8380107	2952/QĐ-BGDĐT	08/10/2020				2020	2021		
52	Công tác xã hội	8760101	2113/QĐ-BGDĐT	22/06/2016				2016	2021		
53	Ngôn ngữ Anh	7220201	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021		0
54	Kỹ thuật điện	7520201	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011	985/QĐ-BGDĐT	15/03/2018		2018	2021		0
55	Công nghệ sinh học	7420201	25/QĐ-DHTDM	25/09/2020				2021	2021		
56	Kỹ thuật xây dựng	7580201	559/QĐ-BGDĐT	30/01/2011				2011	2021		0
57	Quản trị kinh doanh	7340101	1175/QĐ-BGDĐT	29/03/2010				2010	2021		0
58	Lịch sử Việt Nam	8229013	297/QĐ-BGDĐT	28/01/2015				2015	2021		
59	Thiết kế đồ họa	7210403	979/QĐ-ĐHTDM	02/07/2019				2019	2021		0
60	Giáo dục học	7140101	3160/QĐ-BGDĐT	21/08/2012				2012	2021		0
61	Hệ thống thông tin	8480104	2113/QĐ-BGDĐT	22/06/2016				2016	2021		

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Địa chỉ: Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Website: <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: 0274.3835.677 - 0274.3844.340 – 0274.3844341

Fanpage: www.facebook.com/dhtdm2009 - **Hotline:** 0911.022.322

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTTS.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Ngô Hồng Điệp